

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2022
V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Liệt.
- Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng *** (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số **, đường THD, Khu đô thị MĐ1, quận TL, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của ông Tiết Văn T: Bà Nguyễn Thị Bích V; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng *** – Chi nhánh huyện Thanh Bình là người đại theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHN₀, ngày 27/12/2019).

Địa chỉ: Số **, Quốc lộ **, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích V: Bà Hồ Thị Thu H; chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng *** – Chi nhánh huyện Thanh Bình, địa chỉ: Số **, Quốc lộ **, thị trấn ThB, huyện TB, tỉnh ĐT là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 501/UQ-NHN₀TB-KHKD ngày 28/9/2022).

- *Bị đơn*: Ông Lê Tấn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp BT, xã BTh, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1980.

2. Anh Lê Văn VA, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp BT, xã BTh, huyện TB, tỉnh ĐT.

Bà Hồ Thị Thu H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

Ông Lê Tấn B là bị đơn; bà Trần Thị H1 và anh Lê Văn VA là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng *** trình bày*:

Ngày 09/01/2019, Ngân hàng và ông Lê Tấn B ký kết Hợp đồng tín dụng, số: 6507LAV201900348. Theo Hợp đồng, ông B vay của Ngân hàng số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng); mục đích sử dụng: Sửa chữa nhà và trang trí nội thất; thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày đầu tiên giải ngân đến ngày 09/01/2024; hạn trả gốc là 05 kỳ; hạn trả lãi 06 tháng/lần.

Để đảm bảo khoản vay, Ngân hàng và ông Lê Tấn B đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số: 138/HDTCT, ký ngày 08/01/2019. Theo Hợp đồng, ông B thế chấp tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 03203 QSDĐ/A4, cấp ngày 29/6/2000, do hộ ông Lê Tấn B đứng tên.

Kể từ khi ký kết Hợp đồng tín dụng đến nay, ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho khách hàng thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng đến nay khách hàng vay chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng *** yêu cầu ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 130.260.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 390.260.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi Ngân hàng thu hết khoản nợ.

Trường hợp, ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1 và anh Lê Văn VA không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019 để thu hồi nợ theo quy định.

Sau khi ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1 và anh Lê Văn VA hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019.

- Bị đơn ông Lê Tấn B không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H1 và anh Lê Văn VA không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng ***.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Hợp đồng tín dụng số: 6507LAV201900348, ngày 09/01/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: 138/HDTC ngày 08/01/2019 (Bản sao y).

- Bảng kê tính lãi tính đến ngày 29/9/2022 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng *** và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Tấn B cư trú tại Ấp BT, xã BTh, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, số: 6507LAV201900348, ngày 09/01/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019.

Xét thấy, khi đạt được sự thỏa thuận, Ngân hàng và ông Lê Tấn B đã ký kết các Hợp đồng tín dụng, số: 6507LAV201900348, ngày 09/01/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, Ngân hàng *** được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; ông Lê Tấn B có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng và ông B đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông B có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng *** về việc yêu cầu ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi là 130.260.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 390.260.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi Ngân hàng thu hết khoản nợ.

Xét thấy, sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông B tổng số tiền là 260.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, ông B có trách nhiệm trả khoản tiền nợ gốc cho Ngân hàng trong 05 kỳ. Tuy nhiên, ông B không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu trả nợ và tạo điều kiện cho ông B thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng đến nay ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, có cơ sở xác định ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông B trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, giữa Ngân hàng và ông B có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả. Theo thỏa thuận, ông B có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng định theo kỳ nhưng đến nay ông B không thực nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền lãi là 130.260.000 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Mặt khác, trong quá trình xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bà H1 và anh VA có ký tên vào Giấy ủy quyền số: 138/UQH ngày 08/01/2019 để ủy quyền cho ông B thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Lê Tấn B. Hiện nay, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên bà H1 và anh VA phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại các Điều 288, Điều 293 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho ông B, bà H1, anh VA nhưng đến nay ông B, bà H1, anh VA không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, ông B, bà H1, anh VA phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng.

Từ những phân tích đã nêu trên, Ngân hàng *** yêu cầu ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 130.260.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 390.260.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi Ngân hàng thu hết khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Khi giao kết Hợp đồng, giữa Ngân hàng và ông B có thỏa thuận về việc xử lý tài sản thế chấp nếu bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: 138/HDTC ngày 08/01/2019 để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 299 của Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ông B, bà H1 và anh VA hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 302 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình về quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng *** là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1 và anh Lê Văn VA phải chịu án phí theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 117, Điều 299, Điều 288, Điều 293 và Điều 302 của Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ***.

Buộc ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA liên đới trả cho Ngân hàng *** số tiền gốc là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi là 130.260.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 390.260.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả cho ông B tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, số: 138/HDTC ngày 08/01/2019.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Tấn B, bà Trần Thị H1, anh Lê Văn VA phải liên đới chịu tiền án phí là 15.513.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng *** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.014.000 đồng (Chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 001452 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên